

Số: /2025/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu quản lý cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1258/TTr-SCT ngày 28/4/2025;

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025. Quyết định số 508/QĐ-UBND-HC ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB&QLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT/TU (báo cáo);
- TT/HĐND Tỉnh (báo cáo);
- BTVĐU/UBND Tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/ĐTQH(mqv).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp Tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Các nội dung về quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý Nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc phối hợp quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền; đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức; nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, giải quyết nhanh, hiệu quả các thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

b) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

c) Mỗi việc, mỗi thủ tục sẽ do một cơ quan chủ trì thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quy định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết.

d) Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý Nhà nước trong cụm công nghiệp.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc bằng hình thức tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp. Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Phối hợp tham mưu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu trình các cấp có thẩm quyền ban hành quy định việc hỗ trợ đầu tư từ ngân sách địa phương để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trình Ủy ban nhân dân Tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm các nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch Tỉnh thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định; tham mưu triển khai thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Công Thương chủ trì thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, phối hợp Sở Tài chính tích hợp vào quy hoạch Tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung, trình tự xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp khi điều chỉnh quy hoạch Tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Công Thương chủ trì thực hiện rà soát, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; phối hợp Sở Tài chính tích hợp vào quy hoạch Tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

3. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

a) Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Hồ sơ bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình kèm theo hồ sơ báo cáo đánh giá, đề xuất bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và văn bản đề nghị của Chủ đầu tư hạ tầng (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để thẩm định, quyết định việc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: chủ trì, phối hợp với các đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương: trình UBND Tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp hoặc điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

c) Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 7. Các thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, các thủ tục đầu tư khác (nếu có);

lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

b) Sở Tài chính chủ trì thẩm định, trình cấp chủ trương đầu tư dự án đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật liên quan.

c) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về phân công, phân cấp thẩm định dự án trên địa bàn Tỉnh do Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành; hướng dẫn, cho ý kiến góp ý về quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp theo quy định.

d) Về đấu nối hạ tầng giao thông:

- Sở Xây dựng hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện việc đấu nối từ cụm công nghiệp vào quốc lộ và đường tỉnh theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện thủ tục đấu nối từ cụm công nghiệp vào đường huyện, đường đô thị, đường liên xã theo quy định.

đ) Thẩm duyệt thiết kế và cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Công an Tỉnh thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Các sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được quy định tại Điều 32, Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Điều 25 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư được giao thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trong phạm vi ranh giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

c) Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, quản lý của ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp huyện về quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp.

d) Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

2. Việc chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định của Luật đầu tư và các văn bản liên quan.

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định hiện hành về bảo vệ môi trường. Trong quá trình hoạt động phải thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung quy định trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường.

2. Dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp), căn cứ vào tiêu chí về môi trường và phân loại dự án đầu tư để thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Nội dung, trình tự thủ tục lập, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 07/2025/TTBTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (nhà đầu tư sơ cấp) và Chủ dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp) lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; tổ chức thẩm định, tham

muru trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Hướng dẫn Chủ dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp) lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và tổ chức thẩm định cấp giấy phép môi trường theo thẩm quyền. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các dự án trong cụm công nghiệp thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường đã được cấp; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

c) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư (nếu có) dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tháo gỡ khó khăn về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với những trường hợp không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục có liên quan đến thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư trước khi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giao đất cho chủ đầu tư cụm công nghiệp theo quy định.

4. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định; tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức kinh tế, cá nhân, xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan về điều kiện cho thuê lại

đất, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh để được chấp thuận và ký hợp đồng cho thuê lại đất đối với các tổ chức kinh tế.

b) Khi ký hợp đồng cho thuê đất, thuê lại đất Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2024.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp (nhà đầu tư thứ cấp):

a) Liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được thực hiện tiếp nhận, thuê đất, cấp giấy phép xây dựng trong cụm công nghiệp theo Điều 20, Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

b) Sau khi hoàn thiện việc ký hợp đồng thuê đất với Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân thuê lại đất trong cụm công nghiệp gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Lập dự án đầu tư (hoặc dự án di dời) theo quy định tại Luật đầu tư, các quy định hiện hành gửi hồ sơ về Sở Tài chính.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Công an Tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hướng dẫn thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường theo ủy quyền, phân cấp của Ủy ban nhân

dân Tỉnh. Thẩm định, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; chủ trì xây dựng, phê duyệt đơn giá dịch vụ công cộng, tiện ích và Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

4. Các sở, ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Đối với các cụm công nghiệp được giao quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý cụm công nghiệp tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (theo Biểu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương); dự án đầu tư trong cụm công nghiệp (theo Biểu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương), trong 06 tháng và cả năm, gửi Sở Công Thương.

4. Chủ đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh, sau khi được cấp có thẩm quyền cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng đầu tư vào cụm công nghiệp, có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tiến độ triển khai dự án đầu tư gửi Sở Tài chính,

Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra Tỉnh rà soát dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp. Trường hợp có chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên, Thanh tra Tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan thống nhất xử lý, bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện đúng nguyên tắc một năm không quá một lần, trừ các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

2. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan kiểm tra hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp, việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn; có trách nhiệm hướng dẫn, chấn chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp về các tồn tại, hạn chế trong quá trình hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm) và có trách nhiệm báo cáo kết quả về Sở Công Thương.

4. Cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra gửi kết quả thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để phối hợp xử lý và nâng cao chất lượng quản lý cụm công nghiệp.

Điều 16. Xử lý cụm công nghiệp không có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình, phương án xử lý đối với cụm công nghiệp không có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành liên quan, chính quyền địa phương tích cực thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp đủ điều kiện để thành lập; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét quyết định.

3. Đối với các cụm công nghiệp không đủ điều kiện để thành lập cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh đưa ra khỏi Phương án phát triển cụm công nghiệp trong kỳ điều chỉnh quy hoạch Tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh định kỳ hàng năm.

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.